

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Lò Thị S**, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: **Bản N, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

2. Anh **Phủ Văn H**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: **Bản Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn ngày 18/10/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu cấp cho chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên

nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và hiện nay đã không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm đến ai. Ngày 05/9/2024, chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu công nhận thuận tình ly hôn.

Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/9/2024 giữa chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** xác định chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình kết hôn, chung sống chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về chia tài sản chung, công nợ. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ chồng do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là chị **Lò Thị S** và anh **Phủ Văn H** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị để anh **Phủ Văn H** nộp toàn bộ lệ phí thay chị **Lò Thị S**. Xác nhận anh **Phủ Văn H** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí: Ký hiệu: BLTU/23/ số: 0001204 ngày 05/9/2024 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng